



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Số: HQ.25.01495

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận  
sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

|                                   |                                                                                                                                     |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên sản phẩm</b>               | : Protigen F100                                                                                                                     |
| <b>Số lượng/ khối lượng</b>       | : 1.600 bao/ 40.000 kg                                                                                                              |
| <b>Hãng, nước sản xuất</b>        | : Total Nutrition Technologies Co., Ltd, Taiwan,<br>Province of China.                                                              |
| <b>Thuộc lô hàng nhập khẩu</b>    |                                                                                                                                     |
| Hợp đồng số                       | : TNT-02-2025-DVN ngày 30/12/2024, Phụ lục HĐ<br>tháng 12/2024.                                                                     |
| Hóa đơn số                        | : 114E-026K ngày 27/02/2025                                                                                                         |
| Vận đơn số                        | : CKSGN2520205                                                                                                                      |
| Ngày sản xuất                     | : 19/02/2025                                                                                                                        |
| Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng  | : Số 1608/HQ-GDK-TTKN ngày 14/3/2025<br>(Mã số hồ sơ: BNNPTNT29250033326)                                                           |
| <b>Đơn vị được cấp</b>            | : <b>CÔNG TY TNHH DACHAN (VN)</b><br>Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hoàng Long - Long Cang,<br>xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. |
| <b>Phương thức đánh giá</b>       | : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-<br>BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công<br>nghệ)                            |
| <b>Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật</b> | : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT                                                                                                         |
| <b>Có giá trị đến ngày</b>        | : Hết hạn sử dụng sản phẩm                                                                                                          |

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 292 /QĐ-TTKN-CNKN  
Ngày 26 tháng 4 năm 2025



**Lê Văn Yến**





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.25.01496**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận**

**Tên sản phẩm** : Lecithin  
**Số lượng/ khối lượng** : 240 phuy/ 48.000 kg  
**Hãng, nước sản xuất** : Central Union Oil Corp, Taiwan, Province of China.  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : DC1131230L ngày 30/12/2024  
Hóa đơn số : AE40306014(3198) ngày 06/3/2025  
Vận đơn số : EGLV002500042877  
Ngày sản xuất : 19/02/2025  
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : Số 1573/HQ-GDK-TTKN ngày 12/3/2025  
(Mã số hồ sơ: BNNPTNT29250033314)  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH DACHAN (VN)**  
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hoàng Long - Long Cang,  
xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-  
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công  
nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 292 /QĐ-TTKN-CNKN  
Ngày 26 tháng 4 năm 2025



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Yên**





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
**TRUNG TÂM VÙNG I**

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3505/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Lê Phước Dũng  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Lê Phước Dũng  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 9002504120  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 02/04/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 02/04/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| LECITHIN<br>(BNNPTNT2925003<br>3314)   | Asen (As) vô cơ (**)                   | mg/kg<br>(LOQ=0,9)  | KPH                | EN 16278:2012                   |
|                                        | Chì (Pb)                               | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Thủy ngân (Hg) (**)                    | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |
|                                        | Escherichia coli (*)(**)               | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                        | Salmonella spp. (*)(**)                | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

Cần Thơ, ngày/date: 05/04/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Nguyễn Đình Xuân Quý**

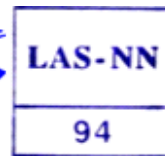
**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
**TRUNG TÂM VÙNG I**

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3506/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Lê Phước Dũng  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Lê Phước Dũng  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 9012504121  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 02/04/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 02/04/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>    | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| Protigen F100<br>(BNNPTNT2925003<br>3326) | Asen (As) vô cơ (**)                   | mg/kg<br>(LOQ=0,9)  | KPH                | EN 16278:2012                   |
|                                           | Chì (Pb)                               | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                           | Thủy ngân (Hg) (**)                    | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |
|                                           | Escherichia coli (*) (**)              | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                           | Salmonella spp. (*) (**)               | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

Cần Thơ, ngày/date: 05/04/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Nguyễn Đình Xuân Quý**

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.